

Số: 4433 /QĐ-BNN-PCTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt Dự án:  
Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3269/QĐ-BNN-KH ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 4356/QĐ-BNN-KH ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn;*

*Xét Tờ trình số 364/TTr-DANN ngày 21/10/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lạng Sơn về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn kèm theo Báo cáo thẩm tra số 118/2022/TTKH-TTR ngày 21/10/2022 của Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật thủy lợi và hồ sơ dự án kèm theo;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai (Báo cáo kết quả thẩm định số 105/BC-PCTT-KHTC ngày 04/11/2022 của Tổng cục Phòng, chống thiên tai) và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn.

**2. Người quyết định đầu tư:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn.

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:**

a) Mục tiêu: Khắc phục tình trạng sạt lở bờ sông, ổn định dòng chảy; bảo vệ dân cư, đất đai và các cơ sở hạ tầng thiết yếu; ổn định đời sống người dân trong khu vực.

b) Quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng tuyến kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng khu vực thành phố Lạng Sơn và thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình với tổng chiều dài 2,97km (đoạn qua thành phố Lạng Sơn dài 2,05km; đoạn qua thị trấn Lộc Bình dài 0,92km).

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Liên danh Viện Kỹ thuật Công trình - Viện Thủy công.

**6. Địa điểm xây dựng:** Huyện Lộc Bình và thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Dự án nhóm B, công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp III.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:**

a) Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12845:2020: Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8419:2010: Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4253:2012: Công trình thủy lợi – Nền các công trình thủy công – yêu cầu thiết kế;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4116:1985: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công – Tiêu chuẩn thiết kế;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10304:2014: Móng cọc, tiêu chuẩn thiết kế.

## 9. Phương án xây dựng:

Xây dựng tuyến kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng khu vực thành phố Lạng Sơn và thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình với tổng chiều dài 2,97km và được chia làm 2 tuyến, cụ thể như sau:

### a) Tuyến kè tại thành phố Lạng Sơn:

Chiều dài tuyến kè 2,05km bao gồm các bộ phận đỉnh kè, mái kè, chân kè và các công trình phụ trợ trên kè, cụ thể:

- Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè phù hợp với địa hình tự nhiên để thoát nước mưa, nước mặt. Dầm đỉnh kè bằng BTCT M250 kích thước (30x70)cm phù hợp với đoạn kè đã xây dựng, trên đỉnh kè bố trí đường thi công kết hợp đường quản lý vận hành rộng 3,15m kết cấu bằng bê tông M150 trên lát gạch lá dừa, dọc đỉnh kè lắp đặt lan can kết cấu bằng BTCT M250, rãnh thoát nước bố trí phía trong.

- Cơ kè: Chiều rộng cơ 2,0m, kết cấu bằng BTCT M250 đổ tại chỗ dày 20cm.

- Mái kè: Hệ số mái  $m=2,0$ , gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, nằm trong các ô khung BTCT M250.

- Chân kè: Chân kè là dầm BTCT M250 kích thước (40x70)cm, dưới dầm được gia cố bằng một hàng cọc BTCT M300 dài trung bình 4,0m, kích thước cọc 0,3x0,3m; mật độ 1,0m/cọc; phía ngoài dầm được gia cố bằng rọ thép đá học xếp chống xói kích thước (2x1x0,5)m.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng 10 cống tiêu nước bằng BTCT đúc sẵn M300 và bố trí 09 bậc lên xuống sông.

### b) Tuyến kè tại thị trấn Lộc Bình:

Chiều dài tuyến kè 0,92km bao gồm các bộ phận đỉnh kè, mái kè, chân kè và các công trình phụ trợ trên kè, cụ thể:

- Đỉnh kè: Chiều rộng trung bình  $B=1,5m$  kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, dưới là bê tông lót M100, dọc đỉnh kè lắp đặt lan can kết cấu bằng BTCT M250, rãnh thoát nước bố trí phía trong kích thước (30x30)cm kết cấu đáy bằng BTCT, tường và nắp đậy bằng BTCT M250. Dầm đỉnh kè bằng BTCT M250 kích thước (40x60)cm;

- Cơ kè: Chiều rộng cơ 2,15m, kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, dày 20cm.

- Mái kè: Hệ số mái kè  $m = 2,0 \div 3,0$ , gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, nằm trong các ô khung BTCT M250.

- Chân kè: Chân kè là dầm BTCT M250 kích thước (40x70)cm, dưới dầm được gia cố bằng một hàng cọc BTCT M300 dài trung bình 4,0m, kích thước cọc

0,3x0,3m; mật độ 1,0m/cọc; phía ngoài dầm được gia cố bằng rọ thép đá học xếp chống xói kích thước (2x1x0,5)m.

- Các công trình trên tuyến: Xây dựng 03 công tiêu nước bằng BTCT đúc sẵn M300 và bố trí 06 bậc lên xuống sông.

**10. Tổng mức đầu tư: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng chẵn).** Trong đó:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án:	2.231.115.000	đồng
- Giai đoạn thực hiện dự án:	197.768.885.000	đồng
+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	33.136.176.000	đồng
+ Chi phí xây dựng	128.980.099.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án	2.214.940.000	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.329.835.000	đồng
+ Chi phí khác	5.161.546.000	đồng
+ Chi phí dự phòng	21.946.289.000	đồng

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

**13. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án:** Từ năm 2022 - 2025.

**14. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:**

Phạm vi giải phóng mặt bằng xây dựng công trình, đường thi công khoảng 9,95ha. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Thu hồi vĩnh viễn để thực hiện xây dựng kè là 7,35 ha (bao gồm diện tích xây dựng kè tại thành phố Lạng Sơn là 4,61 ha và tại huyện Lộc Bình là 2,74 ha). Đất thu hồi để xây dựng kè chủ yếu là đất bãi bờ sông và một phần đất vườn (đất trồng cây hàng năm).

- Diện tích đất sử dụng tạm thời là 2,6 ha bao gồm diện tích sử dụng tạm thời tại thành phố Lạng Sơn, huyện Cao Lộc (vị trí lấy đất đắp theo quy hoạch của tỉnh) là 2,0 ha và tại huyện Lộc Bình là 0,6 ha. Đất sử dụng tạm thời chủ yếu cũng là đất bờ sông và đất rừng sản xuất.

- Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 33.136 triệu đồng.

**15. Một số vấn đề cần lưu ý trong giai đoạn tiếp theo để đáp ứng yêu cầu kinh tế, kỹ thuật và phù hợp với thực tế:**

- Khảo sát địa hình, địa chất theo đúng các quy định hiện hành; nghiên cứu, tính toán, đánh giá cụ thể để lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đặc biệt là đối với những đoạn gia cố bằng cọc bê tông cốt thép, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, tiết kiệm chi phí xây dựng công trình, thuận lợi khi

khai thác, vận hành, đồng thời lưu ý về kiến nghị theo báo cáo của đơn vị tư vấn thẩm tra.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế giai đoạn tiếp theo chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ và kết quả tính toán thiết kế công trình.

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý chi phí, đấu thầu:

- + Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ các hạng mục công việc của dự án theo quy định tại Điều 33 Luật Đấu thầu, trừ các hạng mục công việc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Đấu thầu;

- + Lập, phê duyệt, cập nhật tổng hợp dự toán của dự án và phê duyệt dự toán các hạng mục chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở quản lý chi phí của dự án theo quy định. Đối với các hạng mục chi phí được tạm tính tại tổng mức đầu tư, Chủ đầu tư báo cáo Bộ có ý kiến về dự toán trước khi phê duyệt.

## **Điều 2: Tổ chức thực hiện**

### **1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn:**

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ dự án; quyết toán phần kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp quyết toán chung.

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ triển khai của dự án.

- Chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn để quản lý, khai thác công trình theo quy định.

### **2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn thực hiện chức năng chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.**

### **3. Tổng cục Phòng, chống thiên tai là cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát**

triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Kho bạc NN tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: VT, PCTT (12b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Hoàng Hiệp**